TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 74/2026/HS-ST Ngày: 21/4/2026	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Thiêm và bà Vũ Thị Thúy.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Việt Hoàn - Thư ký TAND khu vực 7 – Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2026, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2026 đối với:

Bị cáo: **Bùi Thùy L**, sinh ngày 13/02/1992; nơi cư trú: Thôn B, xã T, tỉnh Hưng Yên; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; căn cước công dân số 034192017765; con ông Bùi Đức B và bà Phạm Thị L1; chồng: Đoàn Sỹ T (đã ly hôn), 06 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Triệu tập có mặt tại phiên tòa.*

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị L2, sinh năm 1980; trú tại: thôn S, xã T, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Tô Duy L3, sinh năm 1994; trú tại: thôn S, xã T, tỉnh Hưng Yên.

+ Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1972; trú thôn S, xã T, tỉnh Hưng Yên.

(Đều có đơn đề nghị vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thùy L là lao động tự do, không đăng ký kinh doanh trong lĩnh vực cho vay tín dụng. Lợi dụng nhu cầu của người dân cần vay vốn làm ăn, trong khoảng thời gian từ tháng 01/2025 đến tháng 8/2025, L đã cho 03 người dân trên địa bàn xã T và xã Tvay tiền với lãi suất cao. Các lần cho vay có mức lãi suất khác nhau, tùy thuộc vào sự thỏa thuận giữa các bên, 4.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày hoặc

5.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày, tương ứng với lãi suất từ 146% đến 182,5%/năm; gấp 7,3 lần đến 9,125 lần mức lãi suất quy định của Bộ luật Dân sự. Các lần cho vay cụ thể như sau:

1. Giao dịch vay tiền của chị Nguyễn Thị L2sinh năm 1980 trú tại thôn S, xã T, tỉnh Hưng Yên: Ngày 02/01/2025, chị L2đến nhà L vay số tiền 50.000.000 đồng, Lđồng ý cho chị L2vay số tiền trên với mức lãi suất 4.000 đồng/01 triệu/01 ngày, tương đương 6.000.000 đồng/tháng. Khi vay tiền Lkhông yêu cầu chị L2phải viết giấy vay tiền hay cầm cố tài sản gì, hàng tháng đều phải trả tiền lãi đến khi thanh toán xong tiền gốc. Sau khi thỏa thuận xong Lấy tiền mặt đưa cho chị L2,trừ luôn 6.000.000 đồng tiền lãi tháng 1, đưa lại tiền mặt cho chị L244.000.000 đồng. Hàng tháng, chị L2đều thanh toán bằng tiền mặt cho Lsố tiền 6.000.000 đồng tiền lãi; tính đến ngày 31/7/2025 chị L2 đã thanh toán cho L 7 tháng tiền lãi (Tháng 01,02,3,4,5,6,7/2025) = 42.000.000 đồng và trả tiền vay gốc là 50.000.000 đồng. Từ ngày 02/01/2025 đến ngày 31/7/2025 (211 ngày), số tiền lãi chị L2 đã trả xong cho L là 42.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi thu theo quy định pháp luật là 20%/365 ngày × 50.000.000 đồng × 211 ngày = **5.780.822** đồng, số tiền lãi vượt quá quy định pháp luật là 42.000.000 đồng – 5.780.822 đồng = **36.219.178** đồng.

2. Giao dịch vay tiền của anh Tô Duy L3sinh năm 1994 trú tại thôn C, xã T, tỉnh Hưng Yên: Ngày 02/01/2025, L3đến nhà L vay số tiền 20.000.000 đồng, L đồng ý cho L3 vay số tiền trên với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, tương đương 3.000.000 đồng/tháng. Khi vay tiền Lkhông yêu cầu anh L3phải viết giấy vay tiền hay cầm cố tài sản gì, hàng tháng đều phải trả tiền lãi đến khi thanh toán xong tiền gốc. Sau khi thỏa thuận xong L lấy tiền mặt đưa cho L3 và trừ luôn 3.000.000 đồng tiền lãi tháng 1, đưa lại tiền mặt cho Lượng 17.000.000 đồng. Hàng tháng, L3 đều thanh toán bằng tiền mặt cho Lsố tiền 3.000.000 đồng tiền lãi; tính đến ngày 31/8/2025 L3 đã thanh toán cho L 8 tháng tiền lãi (Tháng 01,02,3,4,5,6,7,8/2025) = 24.000.000 đồng và trả tiền vay gốc là 20.000.000 đồng. Từ ngày 02/01/2025 đến ngày 31/8/2025 (242 ngày), số tiền lãi L3 đã trả xong cho L là 24.000.000 đồng, số tiền lãi thu theo quy định pháp luật là 20%/365 ngày × 20.000.000 đồng × 242 ngày = **2.652.055** đồng, số tiền lãi vượt quá quy định pháp luật là 24.000.000 đồng – 2.652.055 đồng = **21.347.945** đồng.

3. Giao dịch vay tiền của chị Nguyễn Thị Đsinh năm 1972 trú tại thôn S, xã T, tỉnh Hưng Yên: Ngày 04/5/2025, tại cửa hàng của chị Đ,chị có hỏi vay Lsố tiền 10.000.000 đồng, L đồng ý cho chị Đ vay số tiền trên với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, tương đương 1.500.000 đồng/tháng. Khi vay tiền Lkhông yêu cầu chị Đ phải viết giấy vay tiền hay cầm cố tài sản gì, hàng tháng đều phải trả tiền lãi đến khi thanh toán xong tiền gốc. Sau khi thỏa thuận xong Lấy tiền mặt đưa cho chị Đ, trừ luôn 1.500.000 đồng tiền lãi tháng 5, đưa lại tiền mặt cho chị Đ 8.500.000 đồng. Hàng tháng, chị Đ đều thanh toán bằng tiền mặt cho L số tiền 1.500.000 đồng tiền lãi; tính đến ngày 31/7/2025 chị Đ đã thanh toán cho L3 tháng tiền lãi (Tháng 5,6,7/2025) = 4.500.000 đồng và trả tiền vay gốc là 10.000.000 đồng. Từ ngày 04/5/2025 đến ngày 31/7/2025 (89 ngày), số tiền lãi chị Đ đã trả xong cho L là 4.500.000 đồng, số tiền lãi thu theo quy định pháp luật là 20%/365

ngày × 10.000.000 đồng × 89 ngày = **487.671** đồng, số tiền lãi vượt quá quy định pháp luật là 4.500.000 đồng – 487.671 đồng = **4.012.329** đồng.

Như vậy, số tiền lãi vượt quá quy định pháp luật (tiền thu lợi bất chính) để truy cứu trách nhiệm hình sự là **61.579.452** đồng.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS-KV7 ngày 25/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên đã truy tố bị cáo Bùi Thùy L về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trong bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Thùy L phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"; áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 Bộ luật Hình sự: Truy thu số tiền 80 triệu đồng bị cáo dùng để cho vay và số tiền lãi bị cáo được thu theo quy định pháp luật là 8.920.548 đồng sung ngân sách Nhà nước. Ghi nhận việc bị cáo đã trả lại những người vay tiền thu lợi bất chính 61.579.452 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận đối với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật và rất hối hận, bị cáo đang nuôi 6 con nhỏ dưới 15 tuổi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L2, anh Tô Duy L3, chị Nguyễn Thị Đ có đơn đề nghị vắng mặt và đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thùy L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản làm việc giữa Bùi Thùy Lvà những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L2, chị Nguyễn Thị Đ, anh Tô Duy L3; lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; sao kê giao dịch giữa Bùi Thùy Lvà những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2025 đến 31/8/2025, Bùi Thùy Lđã 3 lần cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với 03 người: Chị Nguyễn Thị L2sinh năm 1980, chị Nguyễn Thị Đsinh năm 1972 cùng trú tại xã T, tỉnh Hưng Yên; anh Tô Duy L3sinh năm 1994 trú tại xã T, tỉnh Hưng Yênvới tổng số tiền gốc cho vay là **80.000.000 đồng**, lãi từ 4.000 đồng đến 5.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày, tương ứng lãi suất từ 146% đến 182,5%/năm, gấp từ 7,3 lần đến 9,125 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (tối đa 20%/năm); trong đó, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là **8.920.548 đồng**; tiền thu lợi bất chính là **61.579.452 đồng** (1 lần thu lợi bất chính trên 30.000.000 đồng, các lần còn lại đều thu lợi bất chính dưới 30.000.000 đồng).

Hành vi của Bùi Thùy L đã phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 201. Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

***1**. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.*

……...

***3**. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.*

[4] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo Bùi Thùy L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực tín dụng, tiền tệ; gây thiệt hại về tài sản của người vay. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện trả lại những người vay toàn bộ số tiền thu lợi bất chính để khắc phục hậu quả; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đang nuôi 6 con nhỏ dưới 15 tuổi nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng; một mình nuôi 6 con nhỏ dưới 15 tuổi, do đó Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập trong thời gian áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

+ Số tiền 80 triệu đồng bị cáo dùng để cho vay và tiền lãi 8.920.548 đồng tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, cần truy thu của bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

+ Số tiền thu lợi bất chính 61.579.452 đồng, bị cáo đã trả đủ cho những người vay, những người vay không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[8 Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thùy L phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thùy L01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hnhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Bùi Thùy L cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Không khấu trừ thu nhập; không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 Bộ luật Hình sự:

Truy thu của bị cáo Bùi Thùy Lsố tiền 80 triệu đồng dùng để cho vay và tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự 8.920.548 đồng sung ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Bùi Thùy L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Bùi Thùy L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 21/4/2026. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L2, chị Nguyễn Thị Đ, anh Tô Duy L3 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND khu vực 7 – Hưng Yên;
- TAND - VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 7 – Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Huệ